

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 24 /2024/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Chiến.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền - Giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Lã Hải Long- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - HS ngày 01/3/2024, đối với các bị cáo:

1. **Trần Tuấn A** - Tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1997, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ F, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 07/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. **Đặng Tuấn A1** - Tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1997, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ E, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Bách H (đã chết) và bà: Phạm Thị L (đã chết); có vợ: Vũ Thùy L1, sinh năm 2001 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; tiền sự: chưa; tiền án: Ngày 19/9/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", từ ngày 28/11/2023. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Chị Từ Thị H1, sinh năm 1992. (Đã chết).

Địa chỉ: tổ D, khu E, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Từ Thị H1: bà Vũ Thị T1, sinh năm 1971. Địa chỉ: tổ D, khu E, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. (theo Giấy ủy quyền ngày 22/9/2023). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1992.

3/ Cháu Nguyễn Long H2, sinh năm 2018.

Đều có địa chỉ: tổ D, khu E, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Long H2: anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ D, khu E, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4/ Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1992.

5/ Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2018.

Đều có địa chỉ: tổ I, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị H3 và cháu Nguyễn Minh Đ: ông Nguyễn Viết T3, sinh năm 1961; địa chỉ: tổ I, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền ngày 27/9/2023). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Minh Đ: bà Mai Thị L2 - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ anh Vũ Quốc H4, sinh năm 1962; nơi cư trú: số H đường T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2/ anh Đặng Tuấn A1, sinh năm 1997; nơi thường trú: tổ E, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: - anh Bùi Đức T4, sinh năm 1975. Vắng mặt.

- anh Lại Minh Q, sinh năm 1997 và anh Lê Như Ý, sinh năm 1997. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A và Đặng Tuấn A1 có mối quan hệ bạn bè. Tối ngày 06/9/2023, cả hai uống bia cùng bạn tại quán bia ở tổ B, khu A, phường Q, thành phố C. Sau đó, Đặng Tuấn A1 đưa chìa khóa điện xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14A- 587.27 của mình cho Trần Tuấn A đã sử dụng bia điều khiển xe ô tô trên chõ cả nhóm đến quán “Cây Cau”, thuộc tổ D, khu H, phường C, thành phố C để tiếp tục uống bia. Sau khi uống bia xong, Đặng Tuấn A1 và các bạn lên xe ô tô BKS 14A-587.27 do Trần Tuấn A (không có giấy phép lái xe theo quy định) tiếp tục điều khiển, đi hướng C - H. Khi đi đến K Quốc lộ A, thuộc tổ B, khu T, phường C, thành phố C, do Trần Tuấn A điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, không giảm tốc độ đến mức an toàn trong khu vực đông dân cư, nên đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS 14U1- 268.48 do anh Nguyễn Anh T2 (sinh năm 1992) điều khiển chở chị Từ Thị H1 (sinh năm 1992) và cháu Nguyễn

Long H2 (sinh năm 2018) cùng trú tại tổ D, khu E, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; rồi tiếp tục đâm vào xe mô tô BKS 14B3- 006.42 do chị Phạm Thị H3 (sinh năm 1992) điều khiển chở cháu Nguyễn Minh Đ (sinh năm 2018) cùng trú tại tổ I, khu T, phường C, thành phố C, đang đi phía trước cùng chiều, làm cả 02 xe mô tô bị đổ, anh T2, chị Từ H1, chị Phạm H3 và các cháu H2, Đ ngã xuống đường. Thấy vậy, Đặng Tuấn A1 và các bạn bảo Trần Tuấn A dừng xe lại, nhưng Trần Tuấn A vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về hướng thành phố H. Khi đến khu vực tổ E, khu T, phường C, thành phố C thì xe ô tô do Trần Tuấn A điều khiển đâm vào phía sau bên trái xe ô tô BKS 15C- 088.90 của anh Vũ Quốc H4 đang đỗ sát mép đường bên phải cùng chiều, rồi dừng lại. Sau đó, Trần Tuấn A để lại xe ô tô rồi bỏ đi, đến sáng ngày 07/9/2023 thì đến Cơ quan Công an đầu thú. Hậu quả: chị Từ Thị H1 tử vong; anh T2, chị Phạm Thị H3 và các cháu H2, Đ bị thương tích; 02 xe ô tô và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, đường phẳng, thẳng, có dải phân cách cứng chia hai chiều ngược nhau, mỗi chiều có hai làn xe cơ giới (mỗi làn rộng 3,05m) và 01 làn xe thô sơ rộng 1,5m. Các dấu vết được đo vào mép đường bên phải hướng C- H như sau: vết cày xước không liền nét dài 25,9m hướng C- H, đầu vết cách mép đường bên phải 1,4m, cuối vết trùng chân chống giữa bên phải xe mô tô BKS 14B3- 006.42. Xe mô tô BKS 14B3- 006.42 đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng H, trực trước và sau cách mép đường là 1,75m và 02m. Vết cày xước dài 0,2m hướng C- H trên làn xe thô sơ, điểm đầu và cuối vết cách mép đường lần lượt là 0,36m và 0,35m. Xe mô tô BKS 14U1-268.48 đổ nghiêng trái trên vỉa hè bên phải, quay hướng H, trực bánh trước và sau cách mép đường lần lượt là 1,7m và 2,65m, trực bánh trước cách trực bánh trước xe mô tô BKS 14B3- 006.42 là 3,4m. Dấu vết màu nâu nghi máu diện (0,25x0,15)m trên đường thoát nước giữa làn đường xe thô sơ và hè phố bên phải. Dấu vết màu nâu nghi máu diện (0,5x0,45)m trên làn đường xe cơ giới bên phải, tâm vết cách mép đường 4,2m. Mảnh vỡ màu đỏ (nghi là sơn) diện (0,4x0,1)m trên làn đường xe cơ giới, cách mép đường 1,9m, cách trực trước xe mô tô BKS 14B3- 006.42 là 0,4m. Mở rộng hiện trường về phía Hạ Long 234m, trên làn đường xe thô sơ bên phải có gương chiếu hậu xe ô tô bị vỡ, cách mép đường bên phải 1,5m. Cách vị trí gương chiếu hậu 32m về phía H, đầu ngõ F thuộc tổ E, khu H có 01 xe ô tô BKS 14A- 587.27 dừng đỗ trên làn xe cơ giới và xe thô sơ bên phải, trực trước và sau bên phải lần lượt cách mép đường bên phải 0,45m và 0,9m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô BKS 14A- 587.27: kính chắn gió nứt vỡ, tâm diện vỡ cách mép kính bên phải 90cm. Nắp capô bẹp móp chiều trước về sau, trên xuống dưới (70x108)cm. Ốp nhựa tiếp giáp nắp capô trượt xước, bẹp móp (33x14)cm, điểm gần nhất cách thành xe bên phải 96cm. Đèn pha trước bên phải vỡ (25x10)cm. Góc ba đờ sóc trước bên phải vỡ nhựa (31x40)cm. Biển số trước cong gập, từ trái sang phải, trước về sau. Mặt galăng trước bên trái bẹp móp, từ trái trước về sau, bẹp dính bùn đất diện (50x13)cm; thấp nhất cách đất 27cm. Ốp nhựa phía dưới mặt galăng gãy vỡ. Ba đờ sóc trước gãy vỡ, từ trái trước về sau (46x7)cm, thấp nhất cách đất 13cm. Ốp nhựa dưới đèn pha trước bên phải trượt xước

(18x2)cm. Ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải tung bật khỏi vị trí ban đầu, vỡ một gương. Mép trên cánh cửa trước bên phải trượt xước bong sơn (12x4,5)cm. Tai xe phải bẹp móp, tì đây, trượt xước chiều phải sang trái, trên xuống dưới (95x32)cm, mặt ngoài lớp trước bên phải bị rách diện (10x7)cm.

- Xe mô tô BKS 14U1- 268.48: đèn pha trượt xước nhựa từ phải sang trái (6x4,5)cm. Ốp nhựa chân gương chiếu hậu phải trượt xước (7,5x3)cm, bám dính chất màu đen. Cánh yếm phải trượt xước nhựa (8x4,5)cm. Vỡ toàn bộ ốp nhựa dưới đèn hậu. Mặt lặn bên trái lớp sau bám dính chất màu đỏ (12x5)cm, gần nhất cách chân van 18cm. Biển số cong vênh chiều dưới lên trên. Mặt ngoài chắn bùn lớp sau có vết hằn nhựa (19x13)cm, thấp nhất cách đất 40cm. Mặt trong chắn bùn lớp sau trượt mài nhựa (13x13)cm. Mặt ngoài má lớp phải trượt mài cao su, dính chất màu đỏ (105x7)cm, gần nhất cách chân van 15cm. Mép vành lớp sau bên phải dính chất màu đỏ (32x0,1)cm, gần nhất cách chân van 50cm.

- Xe mô tô BKS 14B3- 006.42: ốp nhựa hộp xích vỡ (18x10)cm. Đầu thanh kim loại của hộp xích trượt xước (4x2)cm, thấp nhất cách đất 25cm, dính chất màu đỏ. Đầu ốc vít hộp xích bên trái bám dính chất màu đỏ, thấp nhất cách đất 27cm. Mặt lặn phía sau bám dính chất màu đỏ diện (70x2,5)cm. Đầu cần khởi động trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng.

- Xe ô tô BKS 15C- 088.90: mặt ngoài thùng xe bên trái trượt xước sơn chiều sau về trước (67x9)cm, thấp nhất cách đất 88cm. Tai xe bên trái phía trước xước sơn (55x5)cm, chiều sau về trước, điểm tiếp xúc cách đất 90cm.

Tại bản Kết luận giám định số 229 ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Q, kết luận: nguyên nhân chết của chị Từ Thị H1 do suy hô hấp cấp, sốc mất máu do chấn thương ngực bụng kín, đứt rời phế quản gốc hai bên, tràn máu khoang màng phổi, dập phổi, vỡ gan.

Tại bản các bản Kết luận giám định số 718, 719, 720, 721 ngày 20/9/2023 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Q, kết luận: anh Nguyễn Anh T2 bị thương tích tổn thương cơ thể là 01%; cháu Nguyễn Long H2 bị tổn thương cơ thể là 01%; cháu Nguyễn Minh Đ bị tổn thương cơ thể là 01%; chị Phạm Thị H3 bị tổn thương cơ thể là 05%.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đ1- Sở y tế tỉnh Q, đối với Trần Tuấn A là 2.6mmol/L.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi của Trần Tuấn A điều khiển xe ô tô BKS 14A- 587.27 trong tình trạng có sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi phía trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua khu vực đông dân cư.

Trần Tuấn A đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Anh T2, cháu Nguyễn Long H2 và gia đình chị Từ Thị Hằng số tiền 500.000.000 đồng; chị Phạm Thị H3 và cháu Nguyễn Minh Đ số tiền 15.000.000 đồng; Đặng Tuấn A1 (chủ sở hữu xe ô tô BKS 14A- 587.27) số tiền 60.000.000 đồng. Các bị hại, đại diện gia đình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Tuấn A. Các xe mô tô BKS 14U1- 268.48, BKS 14B3- 006.42 và xe ô tô BKS 15C- 088.90 bị hư hỏng nhẹ, anh Nguyễn Anh T2, chị Phạm Thị H3 và anh Vũ Quốc

H4 không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A và Đặng Tuấn A1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Trần Tuấn A khai thêm: Trần Tuấn A chỉ có giấy phép lái xe ô tô cấp ở Nhật Bản. Khi Trần Tuấn A điều khiển xe ô tô đến khu vực vòng xuyến Km5 thì xe bị va chạm mạnh với phương tiện khác, nhưng do say nên không biết đâm va với phương tiện gì và tiếp tục điều khiển xe đi khoảng 200m nữa, thì đâm vào xe ô tô đỗ bên phải đường rồi dừng lại. Sau đó, do say bia nên Trần Tuấn A để lại xe ô tô và đi vào ngõ F ngòi, đến sáng ngày 07/9/2023 về nhà mới biết đã gây tai nạn chết người nên đến Công an đầu thú. Còn Đặng Tuấn A1 khai: trước khi giao xe ô tô cho Trần Tuấn A điều khiển Trần Tuấn A nói là đã có giấy phép lái xe ô tô, nên nghĩ Trần Tuấn A có giấy phép lái xe theo quy định. Do Đặng Tuấn A1 say bia và tin tưởng bạn bè, nên đã đưa xe ô tô của mình để Trần Tuấn A điều khiển. Khi giao xe biết rõ Trần Tuấn A cũng đã sử dụng bia điều khiển chở cả nhóm đi về thì gây tai nạn.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT- VKSCP ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Tuấn A1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Tuấn A1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Tuấn A từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Đặng Tuấn A1 từ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Chuyển đổi hình phạt từ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ thành 02 (Hai) tháng tù đến 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 92/2019/HS- PT, ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Đặng Tuấn A1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: bị cáo Trần Tuấn A đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho những người bị hại. Bị

hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa, nên không đề cập; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đặng Tuấn A1 đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa; anh Vũ Quốc H4 không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên không đề cập.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị T1, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Vụ tai nạn xảy ra ngày 06/9/2023, chị Từ Thị H1 (là con dâu của bà) bị chết, anh Nguyễn Anh T2 và cháu Nguyễn Long H2 bị thương tích. Gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Long H2 đến đủ 18 tuổi cho gia đình bà với tổng số tiền là 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Tuấn A.

Bị hại anh Nguyễn Anh T2, đồng thời là người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Long H2 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 06/9/2023, anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14U1- 268.48 chở chị Từ Thị H1 và cháu Nguyễn Long H2 (là vợ, con trai của anh) đi từ Vincom C về nhà ở phường Q trên Quốc lộ A, hướng T- H. Khi đi đến đoạn cách cổng Công ty T6 khoảng 40m thì bất ngờ bị một phương tiện là ô tô đâm vào phía sau, làm cả 03 người trên xe bị ngã ra đường. Tai nạn xảy ra, chị Từ Thị H1 bị chết, anh và cháu H2 bị thương tích nhẹ. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh với tổng số tiền là 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Tuấn A.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Viết T3 có lời khai thể hiện: Tai nạn xảy ra, chị Phạm Thị H3 và cháu Nguyễn Minh Đ (là con dâu, cháu của ông) bị thương tích. Gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị H3, cháu Đ với tổng số tiền là 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng). Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Tuấn A.

Bà Mai Thị L2 là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Minh Đ có quan điểm thể hiện: Tai nạn xảy ra cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2018 bị thương nhẹ. Gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường đầy đủ cho bị hại cháu Nguyễn Minh Đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Viết T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Tuấn A, bà đồng ý với quan điểm của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Tuấn A1 có lời khai thể hiện: Đặng Tuấn A1 là chủ xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 14A- 587.27. Tối ngày 06/9/2023, sau khi uống bia tại quán bia ở tổ B, khu A, phường Q, thành phố C thì Đặng Tuấn A1 có giao chìa khóa xe ô tô cho Trần Tuấn A điều khiển. Trần Tuấn A điều khiển xe ô tô xảy ra tai nạn, làm xe ô tô bị hư hỏng. Gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Đặng Tuấn A1 số tiền

60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng). Đặng Tuấn A1 không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quốc H4 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Đêm ngày 06/9/2023, khi anh đang ngồi chơi ở trước cửa nhà số F thuộc tổ G, khu H, phường C, thành phố C thì thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu đỏ lao rất nhanh, xe đang trong tình trạng bị nổ lốp. Tiếp đó, gương chiếu hậu của chiếc xe ô tô này đã va vào thành xe bên trái chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 15C- 088.90 của anh đang đỗ ở vị trí sát mép đường, trước cửa nhà theo hướng C- H. Chiếc xe ô tô này tiếp tục di chuyển khoảng 100m nữa thì dừng hẳn lại. Khi ô tô dừng lại, anh đi đến gần, yêu cầu lái xe xuống xe để giải quyết. Anh thấy tại vị trí lái xe là một người thanh niên to béo, mặc áo phông ngắn tay màu đen, quần lửng màu đen mở cửa xe đi xuống trong tình trạng say. Chiếc xe ô tô của anh chỉ bị xước sơn, hư hỏng nhẹ, anh tự sửa chữa nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh.

Người làm chứng anh Lại Minh Q và anh Lê Như Ý đều có lời khai về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc diễn ra vào tối ngày 06/9/2023 phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người làm chứng anh Bùi Đức T4 trong quá trình điều tra đều có lời khai về một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa Trần Tuấn A và Đặng Tuấn A1 đều thừa nhận: Tối ngày 06/9/2023, Trần Tuấn A và Đặng Tuấn A1 uống bia cùng bạn tại quán bia ở tổ B, khu A, phường Q, thành phố C. Sau đó, Đặng Tuấn A1 biết rõ Trần Tuấn A đã sử dụng bia, nhưng vẫn giao xe ô tô, biển kiểm soát 14A- 587.27 cho Trần Tuấn A điều khiển. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại Km 145 Quốc lộ A, thuộc tổ B, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Trần Tuấn A không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi sử dụng bia, đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14A- 587.27, đi hướng C- H, do không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước, không giảm tốc độ đến mức an toàn trong khu vực đông dân cư, nên đã đâm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 14U1- 268.48 do anh Nguyễn Anh T2 điều khiển chở cháu Nguyễn Long H2, chị Từ Thị H1 và xe mô tô biển kiểm soát 14B3- 006.42 do chị Phạm Thị H3 điều khiển chở cháu Nguyễn Minh Đ, đang đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Sau khi đâm vào các xe mô tô trên, Trần Tuấn A tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ trốn,

thì đâm vào xe ô tô biển kiểm soát 15C- 088.90 của anh Vũ Quốc H4 đang đỗ sát mép đường bên phải cùng chiều. Sau đó, Trần Tuấn A vớt xe ô tô lại, rồi bỏ đi không cứu giúp người bị nạn. Hậu quả: chị Từ Thị H1 tử vong; anh Nguyễn Anh T2, chị Phạm Thị H3 và các cháu H2, Đ bị thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%; 02 xe mô tô và xe ô tô biển kiểm soát 15C- 088.90 bị hư hỏng nhẹ.

Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Trần Tuấn A điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành báo hiệu đường bộ, đã sử dụng bia, không quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Nên đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Điều 8- Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Các hành vi bị nghiêm cấm: ...

“ 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định ”;

Điều 35- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

8) Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Điều 11- Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 12- Luật giao thông đường bộ quy định:

“2. Người lái xe phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình;...”.

Điều 5- Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G bộ quy định:

“Các trường hợp phải giảm tốc độ: ...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư;”.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng anh Lại Minh Q, anh Lê Như Ý. Lời khai của các bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y tử thi, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đ1 và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Tuấn A phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Tuấn A1 phạm tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 06/CT- VKSCP ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với Trần Tuấn A và Đặng Tuấn A1 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

Điều 264 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự của hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Tai nạn giao thông đang là vấn nạn trên toàn quốc, hàng năm cướp đi hàng nghìn sinh mạng con người, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế, gây tâm lý bất an cho mọi người, để lại nhiều hậu quả xấu cho xã hội.

Các bị cáo là người trưởng thành, biết và nhận thức rõ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nhận thức được phương tiện giao thông cơ giới do mình điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Đặng Tuấn A1 biết rõ Trần Tuấn A đã sử dụng bia nhưng vẫn giao xe ô tô cho Trần Tuấn A điều khiển, xảy ra tai nạn; Trần Tuấn A khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng bia, không quan sát, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước xe của mình, không giảm tốc độ, nên gây ra tai nạn, làm thiệt hại đến tính mạng của chị Từ Thị H1. Điều đó thể hiện các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chủ quan, cầu thả, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được lên án và xử lý thỏa đáng, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cũng như góp phần vào công tác đấu tranh, phòng

ngừa tội phạm trong cộng đồng.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập, nguyên nhân xảy ra tai nạn đều do lỗi của các bị cáo, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi do lỗi của mình gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Đặng Tuấn A1 có nhân thân xấu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nhưng với lỗi vô ý nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Tuấn A đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại. Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo Trần Tuấn A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo Trần Tuấn A sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú và có ông nội là Trần Đại T5 là Liệt sĩ, cụ nội là Vũ Thị K là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Đặng Tuấn A1 có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bà nội là Nguyễn Thị C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng N1 và ông nội là Đặng Văn B được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo mình cho tốt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Trần Tuấn A phạm tội với nhiều tình tiết định khung hình phạt, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Bị cáo Đặng Tuấn A1 đang trong thời gian thử thách của bản án treo, nhưng tiếp tục phạm tội, nên phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, chuyển đổi thành hình phạt tù, rồi tổng hợp hình phạt của các bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Tuấn A không phải là người hành nghề lái xe; bị cáo Đặng Tuấn A1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát (BKS) 14A-587.27 xác định chủ sở hữu hợp pháp là Đặng Tuấn A1; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 14U1- 268.48 xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Anh T2; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 14B3- 006.42 xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị H3. Cơ quan điều tra đã trả lại các xe trên cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập.

- 02 (hai) chiếc USB đã qua sử dụng; 04 (bốn) đĩa CD ghi âm, ghi hình khi tiến hành hoạt động điều tra. Đây là vật chứng, tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (một) Giấy phép lái xe do nước Nhật Bản cấp mang tên TRAN TUAN ANH và 01 (một) Chứng minh nhân dân số 101229994 mang tên Trần Tuấn A do Công an tỉnh Q cấp ngày 08/10/2011. Đây là tài liệu, giấy tờ tùy thân của bị cáo Trần Tuấn A, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo. *(Tài liệu, giấy tờ này đang lưu trong hồ sơ vụ án).*

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm cho các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Tuấn A1 đã được gia đình bị cáo Trần Tuấn A thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản. Anh Đặng Tuấn A1 không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quốc H4 không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án, bị hại anh Nguyễn Anh T2, chị Phạm Thị H3, cháu Nguyễn Long H2 và cháu Nguyễn Minh Đ bị thương tích có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%, chưa đến mức xử lý hình sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A - Phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo Đặng Tuấn A1 - Phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào: điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A: 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2023.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A1: 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: quy đổi hình phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ bằng 02 (Hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số 92/2019/HS- PT, ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Đặng Tuấn A1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn A: 01 (một) Giấy phép lái xe do nước Nhật Bản cấp mang tên TRAN TUAN ANH; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 101229994 mang tên Trần Tuấn A do Công an tỉnh Q cấp ngày 08/10/2011 (*Tài liệu, giấy tờ này đang lưu hồ sơ vụ án*).

Buộc các bị cáo Trần Tuấn A và Đặng Tuấn A1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị H3 và cháu Nguyễn Minh Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Minh Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Tuấn A1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Anh T2, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Từ Thị H1, người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Long H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quốc H4 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả
- CQCSĐT và CQTHAHS Công an TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ CATP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đạt